

Số: 02/KL-TTr

Bình Phước, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra hành nghề thú y, điều kiện kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 05/10/2023 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước về việc thanh tra hành nghề thú y, điều kiện kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Từ ngày 09/10/2023 đến ngày 06/11/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các cơ sở hành nghề thú y, cửa hàng kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi ở các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trong quá trình thanh tra, Đoàn Thanh tra đã làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan. Sau đây là báo cáo tình hình kết quả thanh tra:



Xét Báo cáo ngày 24/11/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận và chỉ đạo như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

Trong chăn nuôi, thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi là yếu tố đầu vào, có vai trò rất quan trọng, công tác quản lý kiểm tra, thanh tra việc kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi góp phần vào việc phát triển chăn nuôi ngăn chặn kịp thời các vi phạm gian lận thương mại. Thời gian qua, việc nhận thức và thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước tương đối ổn định.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi không có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, không đảm bảo chất lượng, nhãn hàng hóa ghi không đúng bản chất, góp phần giúp người chăn nuôi sử dụng sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng phục vụ hoạt động chăn nuôi. Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Đoàn thanh tra về hành nghề thú y, điều kiện kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

II. Kết quả thanh tra:

Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra 62 cơ sở hành nghề thú y, cửa hàng kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Trong đó, có 08 cơ sở hành nghề thú y, 42 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, 12 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về điều kiện kinh doanh:

- Về giấy tờ pháp lý có liên quan: Qua thanh tra 62/62 cơ sở đều có giấy tờ pháp lý theo đúng quy định (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y).

- Về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc bảo quản hàng hóa và kinh doanh của cơ sở:

+ Đối với các cơ sở hành nghề thú y: Tất cả các cơ sở đều có địa điểm cố định; có trang thiết bị phục vụ cho việc điều trị, đảm bảo vệ sinh thú y.

+ Đối với cơ sở kinh doanh thuốc thú y: Tất cả các cơ sở đều có địa điểm kinh doanh cố định; cơ sở kinh doanh cả thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi có khu vực riêng biệt; có đủ tủ, quầy phục vụ bảo quản và kinh doanh thuốc; có trang bị nhiệt, ẩm kế theo dõi nhiệt độ, ẩm độ môi trường; có tủ lạnh bảo quản vaccin (đối với các cơ sở có kinh doanh vaccin) đảm bảo bảo quản theo đúng nhiệt độ yêu cầu của nhà sản xuất, có nhiệt kế theo dõi nhiệt độ tủ lạnh; các cơ sở kinh doanh đều có bảng giá và sổ, hóa đơn, chứng từ theo dõi nhập, xuất hàng.

+ Đối với cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi: Tất cả các cơ sở đều có địa điểm kinh doanh cố định; có trang bị kệ kê tránh tiếp xúc trực tiếp nền, sàn đảm bảo bảo quản; có biện pháp kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm; có bảng niêm yết giá, có sổ sách, hóa đơn chứng từ theo dõi xuất, nhập hàng.

2. Về hàng hóa kinh doanh:

- Về nguồn gốc hàng hóa: Các cơ sở đều kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, hàng hóa kinh doanh có trong Danh mục thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Về nhãn hàng hóa: Hàng hóa kinh doanh tại các cơ sở đều có nhãn hàng hóa đúng theo quy định.

- Về chất lượng hàng hóa: Qua thanh tra, tại các cơ sở kinh doanh không phát hiện thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi hết hạn sử dụng.

Đoàn đã tiến hành lấy 10 mẫu thức ăn chăn nuôi của 10 công ty và 04 mẫu thuốc thú y của 04 công ty đang lưu hành trên thị trường, tại các cơ sở kinh doanh, sau đó gửi phân tích chất lượng theo hàm lượng công bố trên nhãn tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương II. Kết quả như sau:

+ Đối với mẫu thức ăn chăn nuôi: Có 01 mẫu thức ăn chăn nuôi (thức ăn bổ sung) có hàm lượng phân tích không đạt chất lượng như đã công bố, Đoàn Thanh tra đã lập thủ tục tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 6.7000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với mẫu thuốc thú y: Có 01 mẫu thuốc thú y có hàm lượng phân tích không đạt chất lượng như đã công bố, Đoàn Thanh tra đã lập thủ tục tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5.500.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

(Có phụ lục kết quả phân tích mẫu kèm theo).

III. Kết luận về những nội dung thanh tra:

1. Về điều kiện kinh doanh:

Nhìn chung, qua thanh tra cơ sở hành nghề thú y, kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đều có ý thức chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

2. Về chất lượng hàng hóa kinh doanh:

Các cơ sở kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng, hàng hóa kinh doanh đều nằm trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, nhãn hàng hóa đúng theo quy định. Qua thanh tra phát hiện 02 trường hợp hàng hóa vi phạm về chất lượng.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:

Đoàn đã lập biên bản vi phạm hành chính và tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 trường hợp vi phạm, với tổng số tiền xử phạt 12.200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

V. Kiến nghị biện pháp xử lý:

Không

Qua nội dung thanh tra như trên, Chánh thanh tra Sở yêu cầu các nội dung sau:

- Tiếp tục theo dõi đôn đốc xử lý sau thanh tra,
- Phối hợp với các ngành và địa phương thường xuyên thực hiện công tác thanh tra về hành nghề thú y, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi theo thẩm quyền;

Trên đây là kết luận thanh tra về hành nghề thú y, điều kiện kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi của Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- GD;
- VP, TTr;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Đình Hà

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH BÌNH PHƯỚC
THANH TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Kết quả phân tích mẫu thịt ын chăn nuôi

(Kèm theo Kết luận số 02/KL-TT ngày 27/10/2023 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Tên cơ sở lấy mẫu	Địa chỉ (xã, huyện)	Tên mẫu/Ký hiệu mẫu	Tên công ty sản xuất	Chỉ tiêu phân tích	HL ghi trên nhãn (%), min)	HL phân tích (%)	Tỷ lệ phân tích (%)	Độ dao động cho phép (±%)	Kết luận
1	Thế Bảo	Tân Phú, Đồng Xoài	Multi-Gold, TACN-01, LSX:159.04.23, NSX:11.04.23, HSD:11.04.25	Anvet pharma JSC.	Salbutamol					Không phát hiện
2	Hải Sang	Đức Phong, Bù Đăng	Sunprovit, bồi bổ, hồi sức, tăng đề kháng, tăng sản lượng, TACN-02, NSX:190423, HSD:180425	Cty CP thuốc thú y SVT Thái Dương	Vitamin Salbutamol	3.600.000UI/kg	22.020UI/kg	0.611	15	Không đạt Không phát hiện
3	Nguyễn Văn Quán	Tân Tiến, Đồng Phú	TACN HIGRO 552 cho heo thịt siêu nạc từ 60-80kg, NSX:04/10/2023 HSD: 60 ngày kể từ ngày sản xuất	Cty cp cn CP VN	Protein thô Lysine tổng số	17 0.9	17.1 1.15	100.58 127.77	4 15	Đạt Đạt
4	Bùi Tấn	Hưng Long,	TAHH hoàn chỉnh dạng mảnh heo	Cty TNHH	Protein thô	15	15.3	102	4	Đạt

	Lợi	Chon Thành	thịt từ 20-40kg. 9642/TACN-04, NSX: 08/10/2023, HSD: 60 ngày kể từ ngày sản xuất	Cargill VN	Lysine tổng số	0.8	1,03	128.75	15	Đạt
5	Thú y Nam	Thanh Lương, Bình Long	Premix, vỗ béo, bung đùi, Lô:011222NSX:09.12.22, HSD:091224	Cty CP Hospivet VN	Salbutamol					Không phát hiện
6	Thuốc thú y Tâm	An Lộc, Bình Long	TD- tăng tốc, chống còi.thức ăn bổ sung vitamin A,D3, B6 cho heo/TACN-06	Cty CP Eco Nam Dũng	Salbutamol					Không phát hiện
7	Nguyễn Thị Hoàng	An Lộc, Bình Long	TAHH cao cấp hoàn chỉnh cho heo contlf 07-15 ngày /TACN-07, NSX: 09/10/2023, HSD: 60 ngày kể từ ngày sản xuất	Công ty TNHH Woosung VN	Protein thô	20	19.6	98	4	Đạt
8	Thuốc thú y Kim Liên III	Tân Khai, Hớn Quản	HG-Siêu vỗ béo tăng trọng nhanh/TACN-08	Cty TNHH dược thú y Hoàng Gia	Salbutamol					Không phát hiện
9	Lương Kim Hoàng	Lộc Thái, Lộc Ninh	TAHH cho heo thịt 15-25kg - 0918 New Hope/TACN-09, NSX: 07/10/2023, HSD: 60 ngày kể từ ngày sản xuất	Công ty New Hope	Protein thô	18	18,9	105	4	Đạt
10	Lê Thị Bích Thủy	Thuận Phú, Đồng Phú	TAHH cho heo thịt 30-60kg - V883 Red star/TACN-10, NSX: 14/10/2023, HSD: 60 ngày kể từ ngày sản xuất	Cty TNHH dinh dưỡng Á Châu	Lysine tổng số	1,2	1,32	110	15	Đạt
					Protein thô	16	15.3	95.6	4	Đạt
					Lysine tổng số	0.9	1.14	126.6	15	Đạt

* Ghi chú: Độ dao động cho phép (\pm %) theo Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020: Protein là 4%, Lysine là 15%. TAHH: Thức ăn hỗn hợp.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH BÌNH PHƯỚC
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Kết quả phân tích mẫu thuốc thú y

(Kèm theo Kết luận số 22 /KL-TTr ngày 27/11/2023 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Tên cơ sở lấy mẫu	Địa chỉ (xã, huyện)	Tên mẫu/Ký hiệu mẫu	Tên công ty sản xuất	Chi tiêu phân tích	Hàm lượng ghi trên nhãn	Hàm lượng phân tích	Tỷ lệ phân tích (%)	Kết luận
1	Văn Thế	Tân Thiện, Đồng Xoài	Amoxi 20% LA/TTY-01, NSX:07.06.23, HSD:07.06.25	Cty CP SX KD vật tư và thuốc thú y	Amoxicillin (mg/1ml)	200	241	120,5	Không đạt
2	Hồ Duy Sang	Đức Phong, Bù Đăng	LINCO-SEPTRYL, đặc trị bệnh chó mèo/TTY-02, NSX:24.07.23, HSD:24.07.25	Cty TNHH SX TM thuốc thú y 1/5	lincomycine (g/100ml)	8	7.73	96.62	Đạt
3	Kim Liên III	Tân Khai, Hớn Quản	Vinamoxyl, Amoxicillin 15,2% LA/TTY-04, NSX: 26/6/23, HSD:26/6/25	Công ty cp đầu tư liên doanh Việt Anh	Amoxicillin (g/100ml)	15.2	16.629	100.94	Đạt
4	Thiện Hương	Thanh Lương, Bình Long	UV-AMOXI.CLA, đặc trị bệnh hô hấp-tiêu hóa trị sốt-bò ăn không rõ nguyên nhân, TTY/03, NSX:20/07/2023,HSD:20/07/25	Công ty CP UV	Amoxicillin trihydrate (Mg/100ml)	15.000	16.466	109,77	Đạt

* Ghi chú: Giới hạn cho phép $\pm 10\%$.